

BÁO GIÁ KHO CFS HÀNG NGUY HIỂM

Trước tiên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý công ty đối với các dịch vụ của chúng tôi. Theo yêu cầu của Quý công ty, chúng tôi xin báo giá các dịch vụ như sau:

1. Quy định chung:

Đơn vị trọng lượng được sử dụng để tính cước xếp dỡ hàng hoá xuất nhập kho là RT (tấn quy đổi) với tỉ lệ quy đổi như sau:

- Đối với hàng nhẹ (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m³) trên trọng lượng (tấn thực tế) lớn hơn hoặc bằng 2) thì quy đổi 01 RT = 02m³ hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.

- Đối với hàng nặng (nghĩa là hàng có tỉ lệ thể tích (m³) trên trọng lượng (tấn thực tế) nhỏ hơn 2) thì quy đổi 01 RT = 01 tấn hàng thực tế được ghi trên chứng từ xuất/nhập kho.

2. Cước xếp dỡ:

❖ *Cước xếp dỡ hàng CFS thông thường:*

- CFS nhập: **265.100 đồng/RT**

- CFS xuất: **196.350 đồng/RT**

❖ *Cước xếp dỡ hàng nguy hiểm:*

- CFS nhập: **tăng 50% so với cước xếp dỡ hàng CFS thông thường**

- CFS xuất: **tăng 50% so với cước xếp dỡ hàng CFS thông thường**

3. Cước lưu kho:

❖ **Đối với hàng nguy hiểm nhập khẩu:**

-Hàng nguy hiểm nhóm 1 (chỉ được phép lưu kho tại cảng 3 ngày : nhóm 2.1; 2.3; 3.1; 5.2; 6.1; 6.2; Nhóm 4.1: hàng dễ cháy nổ trên nhãn ghi “ Explosive” ; 4.3: chất phản ứng khi tiếp xúc với nước tỏa ra khí dễ cháy; 5.1: ammonium nitrate; Nhóm 8: chất ăn mòn như axit nitric với nồng độ trên 50%; nhóm 9: Polychlorinted binphenyls)

03 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho) : **30.000 VNĐ/RT-ngày.**

Từ ngày thứ 04 trở đi : **150.000 VNĐ/RT-ngày.**

Hàng nguy hiểm nhóm 2:

04 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập vào kho) : **30.000 VNĐ/RT-ngày.**

Từ ngày thứ 05 đến hết ngày thứ 07 : **90.000 VNĐ/RT-ngày.**

Từ ngày thứ 08 đến hết ngày thứ 10 : **120.000 VNĐ/RT-ngày.**

Từ ngày thứ 11 trở đi : **150.000 VNĐ/RT-ngày.**

❖ **Đối với hàng nguy hiểm xuất khẩu:**

-Hàng nguy hiểm nhóm 1 (chỉ được phép lưu kho tại cảng 3 ngày : nhóm 2.1; 2.3; 3.1; 5.2; 6.1; 6.2; Nhóm 4.1: hàng dễ cháy nổ trên nhãn ghi “ Explosive” ; 4.3: chất phản ứng khi tiếp xúc với nước tỏa ra khí dễ cháy; 5.1: ammonium nitrate; Nhóm 8: chất ăn mòn như axit nitric với nồng độ trên 50%; nhóm 9: Polychlorinted binphenyls)

03 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập kho) : **10.000 VNĐ/RT-ngày.**
Từ ngày thứ 04 trở đi : **50.000 VNĐ/RT-ngày.**

-Hàng nguy hiểm nhóm 2:

04 ngày đầu (kể từ ngày hàng nhập vào kho): **10.000 VNĐ/RT-ngày.**
Từ ngày thứ 05 đến hết ngày thứ 07 : **30.000 VNĐ/RT-ngày.**
Từ ngày thứ 08 đến hết ngày thứ 10 : **40.000 VNĐ/RT-ngày.**
Từ ngày thứ 11 trở đi : **50.000 VNĐ/RT-ngày.**

*** Ghi chú:**

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng.
- Các trường hợp phát sinh khác, sẽ do hai bên thỏa thuận trên cơ sở biểu giá hiện hành của Công ty CP Kho vận Tân cảng và Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn.
(Tham khảo thêm tại website: tancangwarehousing.com.vn)
- Báo giá trên có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020.

Trân trọng kính chào!

CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG